

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng;

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng;

Ban Kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về tình hình hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020, cụ thể như sau:

**PHẦN I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Về nhân sự**

Các thành viên Ban kiểm soát gồm:

- Bà Phan Thị Nhị Hà

Trưởng Ban Kiểm soát Công ty

- Bà Trần Thị Kiều Oanh

Thành viên Ban Kiểm soát

- Ông Nguyễn Quang Phát

Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách

Trong năm 2019, nhân sự của Ban kiểm soát có sự thay đổi ông Lê Duy Dương thôi làm Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng từ ngày 19/6/2019, ông Nguyễn Quang Phát tham gia vào Ban kiểm soát từ ngày 19/06/2019.

**2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019**

Năm 2019, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng đã thực hiện các nhiệm vụ sau :

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ toàn Công ty thông qua các báo cáo hàng tháng, quý và cả năm.

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế, quy định, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2019.

- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp với Ban điều hành.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung, soát xét hệ thống tài liệu quản trị trong toàn Công ty.

- Thẩm tra Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

### **3. Đánh giá năng lực, hiệu quả của Ban kiểm soát**

Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh chung. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Công ty.

Các ý kiến đóng góp của BKS cũng đã được HĐQT, BDH đánh giá cao về chất lượng cũng như tính kịp thời.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

### **4. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020**

- Thẩm định BCTC, tình hình thực hiện KHKD hàng quý, 6 tháng và cả năm 2020.
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của cảng đã ban hành.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đề ra.
- Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy chế quy định khác theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của cảng.
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong Công ty.

## **PHẦN II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT**

### **1/ Một số thông tin chính ảnh hưởng đến hoạt động chung của Công ty:**

- Công ty CP Cảng Đà Nẵng hiện đang hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần; Mã số doanh nghiệp: 0400101972; Đăng ký lần đầu ngày 01/04/2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 08/08/2019.

- Vốn điều lệ tại 31/12/2019: 990.000.000.000 đồng tương đương 99.000.000 cổ phần.

- Vốn thực góp đến 31/12/2019: 990.000.000.000 đồng (Tổng công ty Hàng hải Việt Nam là cổ đông lớn, nắm quyền kiểm soát 75%).

Tổng nguyên giá TSCĐ của công ty đến thời điểm 31/12/2019 là 2.139 tỷ đồng, GTCL còn phải khấu hao là 1.029 tỷ đồng. Giá trị khấu hao TSCĐ năm 2019 là 119 tỷ đồng.

- Ông Nguyễn Hữu Sia, Tổng giám đốc nghỉ hưu theo chế độ; ông Trần Lê Tuấn, Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc kể từ ngày 2/2/2019, theo NQ số 57/NQ-HĐQT ngày 28/1/2019.

- Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2019 - 2023 được tổ chức thành công ngày 19/6/2019. Theo đó, tại đại hội đã bầu ra HĐQT gồm 6 thành viên gồm: ông Trần Lê Tuấn (tái nhiệm chủ tịch HĐQT) đại diện 19% vốn điều lệ, các ông Nguyễn Quang Dũng, ông Vũ Quyết Thắng, ông Phan Bảo Lộc, ông Lê Quảng Đức đều đại diện 14% vốn điều lệ và thành viên độc lập là bà Nguyễn Thị Yên.

- Nghị quyết HĐQT số 502/NQ-HĐQT ngày 27/6/2019, phân công ông Phan Bảo Lộc thành viên HĐQT giữ chức vụ thành viên HĐQT không điều hành.

- Đại hội cổ đông bất thường bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2013 ngày 18/11/2019, ông Chen Yung Chan, chuyên gia khai thác Công ty TNHH Wanhai Việt Nam đã trúng cử thành viên HĐQT, đại diện 20,26% vốn điều lệ.

## **2/ Kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành:**

- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu và tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp định kỳ, một số công việc phát sinh khác trong quá trình hoạt động do không tổ chức họp được vì giới hạn về thời gian thì đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đúng theo quy định của Điều lệ công ty và các quy định pháp luật liên quan. Chính vì vậy, các thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành nhưng vẫn nắm được tình hình hoạt động của HĐQT để phục vụ công tác chỉ đạo kịp thời đối với Ban điều hành.

- Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành 26 Nghị quyết và 79 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định thông qua tại phiên họp đều được thống nhất ý kiến của tất cả các thành viên tham dự và đã phản ánh được định hướng, chiến lược, giải pháp kinh doanh của công ty phù hợp với chủ trương chung của nhà nước và bối cảnh thị trường. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo đúng Điều lệ Công ty nói chung và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2019 nói riêng.

Năm 2019 Thành phố Đà Nẵng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tập trung ưu tiên phát triển ngành du lịch, dịch vụ, công nghệ cao, hạn chế các ngành công nghiệp nặng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bên cạnh tiếp tục cấm đường, điều chỉnh tổ chức giao thông trên tuyến đường Ngô Quyền – Ngũ Hành Sơn, Yết Kiêu- Sơn Trà nối với Cảng Tiên Sa, cấm xe đầu kéo rờ mooc lưu thông từ 16h30 đến 20h; nay lại đóng cửa hoạt động 02 nhà máy thép Dana Ý và Dana Úc là hai khách hàng lớn của Cảng gây khó khăn không nhỏ cho hoạt động kinh doanh của công ty. Đối mặt với những khó khăn, Ban điều hành đã rất linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh

tạo ra những thuận lợi mới như đã ký được hợp đồng với Nhà máy giấy Sun Paper tại Lào, doanh thu mặt hàng giấy năm 2019 đạt 63 tỷ đồng, góp phần hoàn thành vượt kế hoạch về doanh thu cũng như lợi nhuận 2019 mà ĐHCĐ đã đề ra. Trong năm 2019, Ban điều hành cũng đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với các quy định, quy chế quản lý của công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

### 3/ Thẩm định báo cáo tài chính

#### 3.1. Việc lập báo cáo tài chính năm 2019:

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC. Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý tài chính.

#### 3.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019			Thực hiện 2018	So sánh cùng kỳ (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ %		
1	2	3	4	5	6 = 5/4	7	8 = 5/7
1	Sản lượng thông qua	Tấn	9.150.000	10.460.362	114,3	8.651.236	120,9
	Số lượng Container	Teus	400.000	474.901	118,7	370.017	128,3
2	Doanh thu	Triệu đ	740.250	854.318	115,4	718.092	119
3	Lợi nhuận trước thuế	"	210.000	227.458	108,3	183.385	124
4	Lợi nhuận sau thuế	"	168.000	184.160	109,6	147.484	124,9
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%/năm	13	13	100	11	118,2
6	Thu nhập bình quân	Triệu đ/ng-th	21,993	24,235	110,2	20,998	115,4

Trong năm 2019, sản lượng hàng hóa thông qua Cảng đạt 10.460.362 tấn đạt 114,3% so với kế hoạch và tăng 20,9% so với số cùng kỳ năm 2018, trong đó sản lượng năm 2019 của container 474.901 Teus đạt 118,7% so với kế hoạch và tăng 28,3% so với cùng kỳ 2018. Sản lượng container trong năm 2019 tăng là có khách hàng mới Sun Paper tại Lào, chiếm sản lượng container trong năm 11-12%, bên cạnh đó khách hàng truyền thống cũng đóng góp không nhỏ cho sự tăng trưởng làm tăng sản lượng thông qua Cảng, các chỉ tiêu kinh doanh khác đều vượt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ, cụ thể như sau:

Doanh thu năm 2019 đạt 854,318 tỷ đồng bằng 115,4% so với kế hoạch, tăng 19% so với thực hiện năm 2018.

Lợi nhuận trước thuế đạt 227,458 tỷ đồng, bằng 108,3% kế hoạch và tăng 24% so với thực hiện năm 2018.

Thu nhập của bình quân tháng của người lao động năm 2019 là 24,235 triệu đồng tăng 10,2% so với kế hoạch và tăng 15,4% so với cùng kỳ năm 2018.

### 3.3. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2019, BKS lập bảng tổng hợp sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2019		1/1/2019
			Giá trị (Triệu đồng)	Chỉ số	Chỉ số
<b>A</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>				
1	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - HTK)/Nợ ngắn hạn	Lần	(583.983 – 10.967)/120.265	4,76	2,33
2	Khả năng thanh toán hiện hành Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	583.983/120.265	4,86	2,38
<b>B</b>	<b>Cơ cấu Tài sản, nguồn vốn</b>				
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	583.983/1.662.296	35,13	29,11
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	1.078.312/1.662.296	64,87	70,89
3	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	308.418/1.662.296	18,55	24,71
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		1.353.878/1.662.296	81,45	75,29
<b>C</b>	<b>Hệ số Nợ</b>				
1	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	308.418/1.353.878	22,78	32,82
2	Nợ phải thu của kh.hàng/Tài sản ngắn hạn	%	110.328/583.983	18,89	19,14
<b>D</b>	<b>Chỉ số hiệu quả hoạt động</b>				
1	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	184.160/1.662.296	11,08	9,06
2	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (ROS)	%	184.160/823.758	22,36	21,23
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	184.160/1.353.878	13,60	12,04

#### Nhận xét:

Qua các chỉ tiêu tài chính ở trên ta thấy được tình hình tài chính cũng như dòng tiền của Công ty rất tốt, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn cao hơn năm 2018. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý, Tài sản ngắn hạn (584 tỷ) luôn lớn hơn Nợ phải trả ngắn hạn (120 tỷ) tức là Nguồn vốn lưu động thường xuyên dương thể hiện

sự ổn định trong hoạt động kinh doanh vì luôn có một bộ phận nguồn vốn lưu động thường xuyên tài trợ cho TSLĐ để sử dụng cho hoạt động kinh doanh, chưa nói đến dòng tiền của Công ty còn có thể thanh toán luôn cả Nợ dài hạn (188 tỷ) chưa phải thanh toán.

Hệ số Tổng Nợ phải trả/Vốn CSH năm 2019 đạt 22,78% đã giảm hơn so với năm 2018 là 32,82% thể hiện việc chi trả nợ vay kịp thời, đúng hạn, áp lực thanh toán cũng như lãi vay đã tốt hơn nhiều năm trước.

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA), Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) đều tăng so với năm 2018 chứng tỏ hiệu quả sử dụng tài sản và vốn của công ty rất tốt, chỉ tiêu Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (ROS) tăng so với năm trước, điều đó chứng tỏ giá trị gia tăng của doanh thu cung cấp dịch vụ theo yếu tố tăng so với năm trước.

#### **4/ Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019**

- Về Doanh thu: thực hiện năm 2019 là 854.318 triệu đồng so với Nghị quyết ĐHCĐ 740.250 triệu đồng đạt 115,4% kế hoạch.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2019 là 227.458 triệu đồng so với Nghị quyết ĐHCĐ là 210.000 triệu đồng đạt 108,3% kế hoạch.

- Kế hoạch thực hiện đầu tư theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2019 : 146.883 triệu đồng, trong năm công ty thực hiện khối lượng đầu tư : 55.690 triệu đồng đạt 38,44% so với kế hoạch (01 xe nâng chụp container : 9,7 tỷ đồng; mua 6 đầu kéo, 6 rơ moóc :13,3 tỷ đồng; 01 xe tự hành nâng người: 5,9 tỷ đồng; 01 xe nâng hàng 25 tấn: 6,9 tỷ đồng; 01 máy phát điện dự phòng 2000 KVA: 8 tỷ đồng; nâng cấp phần mềm quản lý khai thác container: 4,3 tỷ đồng; mua sắm các hạng mục CNTT: 2,5 tỷ đồng...).

- Trong năm 2019, Công ty đã chia cổ tức còn lại năm 2018 là 4% với số tiền 39.600 triệu đồng.

- Chia cổ tức năm 2019: theo Nghị quyết ĐHCĐ thông qua 13%, thực hiện dự kiến: 13%. Tình hình trích lập quỹ Khen thưởng, phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển đúng quy định theo Nghị quyết ĐHCĐ .

- Đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2019 là Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

- Thù lao HĐQT, BKS năm 2019: Số lượng thành viên HĐQT: 7 người, BKS: 3 người, mức thù lao cho HĐQT và BKS thực hiện đúng nghị quyết ĐHCĐ 2019 với tổng số tiền là 405,3 triệu đồng.

#### **PHẦN III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

- Làm việc với các Sở, Ban, Ngành thành phố Đà Nẵng chuyển đổi tên theo quyết định giao đất từ Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng sang Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng đối với lô đất 200.000 m<sup>2</sup> tại xã Hòa Nhơn, Huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và thực hiện các nghĩa vụ tài chính tiếp theo.

- Ban điều hành chỉ đạo các phòng chức năng làm việc với các Sở, Ban, Ngành thành phố Đà Nẵng tính tiền thuê đất Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn 2(85.674 m2) để có cơ sở nộp tiền thuê đất từ năm 2016 đến nay.

- Đẩy mạnh công tác đầu tư theo kế hoạch HĐQT phê duyệt đáp ứng với tăng trưởng sản lượng hàng hóa thông qua cảng và đảm bảo tốt dịch vụ cho khách hàng.

- Ban điều hành chỉ đạo các phòng chức năng khẩn trương bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình HĐQT, phê duyệt hồ sơ sửa chữa PTTT và sửa chữa công trình đúng theo quy định.

- Chú trọng hơn nữa trong công tác thu hồi công nợ nói chung (các khoản phải thu năm 2019 tăng 23% trong khi doanh thu tăng 19%, chưa kể nợ khó đòi tăng từ 1.398 triệu đồng thành 5.909 triệu đồng), có phương án cụ thể thu hồi các khoản nợ mới nói riêng, không để phát sinh nợ xấu.

- Vật tư hàng hóa tồn kho đến 31/12/2019: 10.967 triệu đồng, số liệu đầu năm 1/1/2019: 9.183 triệu đồng, công ty cần phải tính toán chặt chẽ, hợp lý trong mua sắm và sử dụng vật tư phụ tùng thay thế, đảm bảo tồn kho hàng hóa ở mức hợp lý, tiết kiệm, bảo quản tốt. Trong số liệu tồn kho, nhiều vật tư phụ tùng thay thế đã tồn đọng từ trước năm 2019 mà không thấy sử dụng số tiền:5.536 triệu đồng, tương tự vật tư phụ tùng thay thế đã tồn đọng từ trước năm 2018 cũng chưa được sử dụng:4.358 triệu đồng, công ty cần đánh giá chất lượng để có kế hoạch sử dụng hoặc thanh lý kịp thời.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ hơn nữa.

- Đề nghị tiếp tục khẩn trương rà soát, hoàn thiện và bổ sung các quy trình kiểm soát, quy chế quản lý nội bộ theo văn bản số: 732/CĐN-HĐQT ngày 20/08/2019 của Hội đồng quản trị.

- Đầu tư, tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu quản trị, điều hành và phát triển của cảng.

Trên đây là báo cáo của BKS năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến.

***Trân trọng báo cáo đại hội!***

Nơi nhận:

-Đại hội cổ đông;

-HĐQT, BKS;

-Lưu

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Phan Thị Nhị Hà**